

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN MỞ VÀ PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY KỲ 1 NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo CV số 1155/ĐHSP-ĐT ngày 18/7/2025 V/v triển khai kế hoạch giảng dạy và đăng ký khối lượng học tập học kỳ 1 năm học 2025-2026)

KÍNH GỬI BCN:

Khoa GD Mầm non.

- ĐỀ NGHỊ KHOA:**
- (*Phân công giảng dạy cho giảng viên, giáo viên trong bộ môn đảm bảo hợp lý cho những người thiếu giờ*)
- Kiểm tra và phân công cán bộ giảng dạy vào danh sách này, Trưởng Khoa/Bộ môn ký xác nhận và gửi cho Phòng Đào tạo trước 11h30 ngày 28/07/2025.
 - Các giảng viên thuộc diện mời giảng (nếu có) đề nghị ghi "MG" vào cột "**Mời giảng**", khoa phải có đề nghị mời giảng trình Ban giám hiệu xem xét phê duyệt kèm theo kế hoạch này.
 - Các lớp học phần có từ 02 cán bộ giảng dạy trở lên, đề nghị ghi rõ số tiết (số TC) và thứ tự thời gian lên lớp của từng giảng viên (dạy song song / tuần tự).
 - Trường triển khai dạy học trực tuyến E-Learning đối với tất cả các học phần đã có bài giảng E-learning được nghiệm thu theo đề cương môn học. Nếu học phần nào đã có bài giảng E-Learning được nghiệm thu mà chưa triển khai trong cột "Số tiết dạy E-learning" thì khoa bổ sung thêm và phân công giảng dạy.
 - **Cán bộ GD không đăng ký lịch dạy (đảm bảo xếp lịch tối ưu cho SV đăng ký học), trường hợp thật đặc biệt phải có đề nghị của BCN khoa.**

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
1	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01)	50	LT	K57		Nguyễn Thị Hà		
2	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TH1)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
3	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TH2)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
4	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
5	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
6	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
7	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
8	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
9	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02)	53	LT	K57		Nguyễn Thị Hà		
10	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TH1)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
11	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TH2)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
12	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
13	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
14	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT3)	11	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
15	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
16	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
17	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03)	50	LT	K57		Nguyễn Thị Hà		
18	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TH1)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
19	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TH2)	25	TH	K57		Nguyễn Thị Hà		
20	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
21	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
22	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
23	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
24	55CHM431	3	Chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K57		Nguyễn Thị Hà		
25	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01)	58	LT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
26	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
27	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
28	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
29	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
30	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT5)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
31	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N01.TT6)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
32	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02)	58	LT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
33	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
34	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
35	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
36	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
37	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT5)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
38	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N02.TT6)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Út Sáu		
39	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03)	58	LT	K59		Đinh Đức Hợi		
40	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
41	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
42	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
43	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
44	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT5)	9	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
45	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N03.TT6)	9	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
46	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04)	58	LT	K59		Đinh Đức Hợi		
47	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT1)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
48	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT2)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
49	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT3)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
50	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT4)	10	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
51	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT5)	9	TT	K59		Đinh Đức Hợi		
52	59PPC331	3	Giao tiếp sư phạm mầm non-1-1-25(N04.TT6)	9	TT	K59		Đinh Đức Hợi		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
53	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01)	50	LT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
54	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.ELN1)	50	ELN	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
55	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
56	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
57	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
58	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
59	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
60	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02)	53	LT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
61	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.ELN1)	53	ELN	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
62	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
63	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
64	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT3)	11	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
65	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
66	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
67	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03)	50	LT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
68	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.ELN1)	50	ELN	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
69	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
70	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
71	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
72	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
73	55PIB421	2	Giáo dục hoà nhập cho trẻ mầm non-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K57	15	Lê Thị Thanh Huệ		
74	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01)	62	LT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
75	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
76	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
77	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
78	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
79	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
80	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
81	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02)	62	LT	K58		Trần Thị Minh Huệ		
82	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT1)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
83	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT2)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huế		
84	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huế		
85	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huế		
86	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huế		
87	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Trần Thị Minh Huế		
88	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03)	62	LT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
89	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
90	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
91	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
92	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
93	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
94	55CDP331	3	Phát triển chương trình Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Nguyễn Thị Hoa		
95	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01)	62	LT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
96	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.ELN1)	62	ELN	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
97	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT1)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
98	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT2)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
99	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
100	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
101	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
102	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N01.TT6)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
103	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02)	62	LT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
104	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.ELN1)	62	ELN	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
105	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
106	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
107	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
108	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
109	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
110	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N02.TT6)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
111	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03)	62	LT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
112	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.ELN1)	62	ELN	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
113	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT1)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
114	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT2)	11	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
115	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
116	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
117	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
118	55DSC331	3	Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ-1-1-25(N03.TT6)	10	TT	K58	15	Ngô Mạnh Dũng		
119	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N01).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Dương Thị Thúy Vinh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Đỗ Thị Linh Chi; 7. Đỗ Mạnh Hải; 8. Đào Ngọc Anh.		
120	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N02).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Dương Thị Thúy Vinh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Đỗ Thị Linh Chi; 7. Đỗ Mạnh Hải; 8. Đào Ngọc Anh.		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
121	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N03).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Dương Thị Thúy Vinh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Đỗ Thị Linh Chi; 7. Đỗ Mạnh Hải; 8. Đào Ngọc Anh.		
122	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N04).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Dương Thị Thúy Vinh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Đỗ Thị Linh Chi; 7. Đỗ Mạnh Hải; 8. Đào Ngọc Anh.		
123	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N05).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Dương Thị Thúy Vinh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Đỗ Thị Linh Chi; 7. Đỗ Mạnh Hải; 8. Đào Ngọc Anh.		
124	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N06).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Trương Thị Thùy Anh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Lương Ngọc Quỳnh; 7. Dương Thu Trang; 8. Nguyễn Thành Trung.		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
125	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N07).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Trương Thị Thùy Anh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Lương Ngọc Quỳnh; 7. Dương Thu Trang; 8. Nguyễn Thành Trung.		
126	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N08).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Trương Thị Thùy Anh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Lương Ngọc Quỳnh; 7. Dương Thu Trang; 8. Nguyễn Thành Trung.		
127	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N09).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Trương Thị Thùy Anh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Lương Ngọc Quỳnh; 7. Dương Thu Trang; 8. Nguyễn Thành Trung.		
128	55GSR421	2	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm-1-1-25(N10).TH	14	TH	K57		1.Lê Thị Thương Thương; 2. Trương Thị Thùy Anh; 3. Nguyễn Thị Hoa; 4. Phạm Thị Hoài Thu 5. Nguyễn Đức Thắng 6. Lương Ngọc Quỳnh; 7. Dương Thu Trang; 8. Nguyễn Thành Trung.		
129	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N01)-MN60A	94	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		
130	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N02)-MN60B	94	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		
131	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N03)-MN60C	93	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
132	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N04)-MN60D	93	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		
133	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N05)-MN60E	93	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		
134	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N06)-MN60G	93	LT	K60		Vũ Trọng Lượng		
135	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N07)-MN60H	93	LT	K60		Ngô Mạnh Dũng		
136	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N08)-MN60I	93	LT	K60		Ngô Mạnh Dũng		
137	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N09)-MN60K	93	LT	K60		Nguyễn Thị Hà		
138	59CPP231	3	Sinh lý học trẻ em tuổi mầm non-1-1-25(N10)-MN60L	93	LT	K60		Nguyễn Thị Hà		
139	55CIC421	2	Tư vấn Giáo dục mầm non-1-1-25(N01)	50	LT	K57		Vũ Thị Thủy		
140	55CIC421	2	Tư vấn Giáo dục mầm non-1-1-25(N02)	53	LT	K57		Vũ Thị Thủy		
141	55CIC421	2	Tư vấn Giáo dục mầm non-1-1-25(N03)	50	LT	K57		Vũ Thị Thủy		
142	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01)	62	LT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
143	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.ELN1)	62	ELN	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
144	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TH1)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
145	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TH2)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
146	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT1)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
147	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT2)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
148	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
149	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
150	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
151	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N01.TT6)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
152	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02)	62	LT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
153	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.ELN1)	62	ELN	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
154	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TH1)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
155	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TH2)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
156	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
157	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
158	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
159	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
160	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
161	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N02.TT6)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
162	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03)	62	LT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
163	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.ELN1)	62	ELN	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
164	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TH1)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
165	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TH2)	31	TH	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
166	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT1)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
167	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT2)	11	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
168	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
169	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
170	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
171	55MCL431	3	Tổ chức cho trẻ làm quen tác phẩm văn học-1-1-25(N03.TT6)	10	TT	K58	15	Nguyễn Thị Hoa		
172	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01)	62	LT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
173	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TH1)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		
174	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TH2)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		
175	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT1)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
176	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT2)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
177	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
178	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
179	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
180	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
181	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02)	62	LT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
182	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TH1)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		
183	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TH2)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		
184	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
185	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
186	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
187	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
188	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
189	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
190	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03)	62	LT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
191	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TH1)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
192	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TH2)	31	TH	K58		Nguyễn Đức Thắng		
193	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT1)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
194	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT2)	11	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
195	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
196	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
197	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
198	55MCA431	3	Tổ chức hoạt động khám phá môi trường xung quanh-1-1-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Nguyễn Đức Thắng		
199	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01)	62	LT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
200	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TH1)	31	TH	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
201	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TH2)	31	TH	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
202	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT1)	11	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
203	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT2)	11	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
204	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
205	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
206	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
207	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N01.TT6)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
208	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02)	62	LT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
209	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TH1)	31	TH	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
210	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TH2)	31	TH	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
211	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
212	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
213	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
214	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
215	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
216	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N02.TT6)	10	TT	K58		Hoàng Thị Trà Mi		
217	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03)	62	LT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
218	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TH1)	31	TH	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
219	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TH2)	31	TH	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
220	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT1)	11	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
221	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT2)	11	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
222	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
223	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
224	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
225	55MAP421	2	Tổ chức ngày lễ, ngày hội ở trường mầm non-1-1-25(N03.TT6)	10	TT	K58		Lê Thị Thanh Huệ		
226	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01)	50	LT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
227	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
228	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
229	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
230	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
231	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N01.TT5)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
232	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02)	53	LT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
233	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT1)	11	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
234	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT2)	11	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
235	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT3)	11	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
236	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
237	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N02.TT5)	10	TT	K57		Trần Thị Minh Huệ		
238	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03)	50	LT	K57		Lê Thị Thương Thương		
239	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K57		Lê Thị Thương Thương		
240	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K57		Lê Thị Thương Thương		
241	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K57		Lê Thị Thương Thương		
242	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K57		Lê Thị Thương Thương		
243	55EPE331	3	Đánh giá trong Giáo dục mầm non-1-1-25(N03.TT5)	10	TT	K57		Lê Thị Thương Thương		
244	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01)	58	LT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
245	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
246	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
247	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
248	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
249	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT5)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
250	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N01.TT6)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
251	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02)	58	LT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
252	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT1)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
253	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT2)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
254	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT3)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
255	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT4)	10	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
256	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT5)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
257	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N02.TT6)	9	TT	K59		Nguyễn Thị Quế Loan		
258	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03)	58	LT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
259	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT1)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
260	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT2)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
261	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT3)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
262	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT4)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
263	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT5)	9	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
264	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N03.TT6)	9	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
265	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04)	58	LT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
266	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT1)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		

TT	Mã HP	Số TC	Lớp học phần	Số SV DK	H.thức học	Khóa	Số tiết dạy E-learning	Giảng viên đảm nhận	Mời giảng (nếu có)	Đề nghị khác (nếu có)
267	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT2)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
268	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT3)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
269	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT4)	10	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
270	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT5)	9	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		
271	59POP331	3	Đạo đức nghề nghiệp của người giáo viên mầm non-1-1-25(N04.TT6)	9	TT	K59		Cao Thị Thu Hoài		

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Minh Huế

PGS. TS Vũ Thị Hồng Hạnh